TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 06/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

**** Thành phần những người tiến hành tố tụng:***

- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Y Lợi Niê

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trung– Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa:* Ông Trần Quốc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm theo thủ tục rút gọn thụ lý số: 03/2019/TLST-HS, ngày 19 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST- HS, ngày 30 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

**** Họ và tên:*** Nguyễn Ngọc H; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 23/01/2002, tại tỉnh HT;

Nơi đăng ký HKTT: xã S L, huyện H S, tỉnh HT

Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Th S, xã EM, huyện CM, tỉnh DL.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: làm nông; Tiền án, Tiền sự: Không. Con ông: Nguyễn CL, sinh năm 1974 và con bà Nguyễn TT, sinh năm 1975, hiện ông bà đang sinh sống tại thôn TS, xã EM, huyện CM, tỉnh DL;

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/11/2019 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã EM, huyện CM, tỉnh DL bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 29/11/2019 đến ngày 02/12/2019. Ngày 02/12/2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM khởi tố bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại thôn TS, xã EM, huyện CM, tỉnh DL – *Có mặt tại phiên tòa.*

Người đại diện cho bị cáo:

Ông Nguyễn CL, sinh năm 1974 (Bố bị cáo). (Có mặt)

Trú tại: Thôn TS, xã EM, huyện CM, tỉnh DL.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Th – Trợ giúp viên pháp lý (thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý tỉnh DL) (Có mặt)

**** Người bị hại:*** Anh Lê Hữu Th, sinh năm 1975 (Có mặt)

Trú tại: Thôn TS, xã EM, huyện CM, tỉnh DL.

**** Người làm chứng:***

1/ Anh Phan Đình Ng , sinh năm 1997 (Vắng mặt)

2/ Chị Nguyễn Thị Mỹ Tr , sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú tại: Thôn TS, xã EM, huyện CM, tỉnh DL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28/11/2019, Nguyễn Ngọc H đi bộ đến nhà anh Lê Hữu Th sinh năm 1975, trú cùng thôn để xin mía ăn. Khi đến nhà anh Th, H thấy không có người ở nhà. Lúc này, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. H nhìn qua khe vách ván thấy nhà anh Th để bốn bao xác rắn ở phòng khách, nghĩ là bao đựng cà phê nên H đi ra phía sau nhà, trèo qua hàng rào lưới B40 rồi dùng lưng đẩy mạnh cửa nhà bếp làm bung chốt cửa. H đi vào phòng khách lấy được 02 bao cà phê vỏ khô mang ra ngoài hàng rào lưới B40. Sau đó H tiếp tục đi vào nhà bếp lấy được 03 bao cà phê vỏ khô mang ra ngoài, tổng trọng lượng 05 bao cà phê vỏ khô là 110kg. Trong lúc Nguyễn Ngọc H đang mang cà phê đi cất giấu thì bị người dân phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 110 kg cà phê vỏ khô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 106 ngày 29/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CM kết luận: 110 kg cà phê vỏ khô trị giá 2.178.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS, ngày 19 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội "*Trộm cắp tài sản*", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Quyết định truy tố đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên Quyết định đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H, đồng thời đưa ra các tinh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng : Khoản 1 Điều 173, điểm h,i,s khoản 1,2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65, khoản 1,3 Điều 54, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

**** Các biện pháp tư pháp:***

- *Về xử lý vật chứng*: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 110 kg cà phê vỏ khô cho anh Lê Hữu Th là chủ sở hữu.

- *Về trách nhiệm dân sự* : Anh Lê Hữu Th không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

**** Về án phí:*** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đồng ý với ý kiến của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt, đồng thời đề nghị Tòa án xem xét về tình tiết giảm nhẹ, về thái độ của bị cáo, về nhân thân, về độ tuổi và tinh chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo mức thấp nhất.

Bị cáo; người bị hại không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc H tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 28/11/2019, Nguyễn Ngọc H đã thực hiện hành vi trộm cắp 05 bao cà phê vỏ khô của anh Lê Hữu Th, có tổng trọng lượng là 110kg, có trị giá là 2.178.000đ (hai triệu một trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.00 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

Xét quan điểm của người bào chữa là có căn cứ, cần chấp nhận

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, bị cáo phải biết được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm và bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đến tài sản của người khác đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, vì lòng tham cá nhân nên cố tình thực hiện hành vi trộm cắp 05 bao cà phê vỏ khô của anh Lê Hữu Th, có tổng trọng lượng là 110kg, có trị giá là 2.178.000đ (hai triệu một trăm bảy mươi tám ngàn đồng). Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra.

Xét về nhân thân, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo có ông bà nội là người có công trong kháng chiến cứu nước do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước.

[4] Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định nêu trên. Tòa án nhận thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Ngày 02/12/2019 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 110 kg cà phê vỏ khô cho anh Lê Hữu Th là chủ sở hữu, xét thấy việc trả vật chứng trên là phù hợp nên cần chấp nhận.

***Về trách nhiệm dân sự*:** Người bị hại anh Lê Hữu Th không có yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; khoản 1, 3 Điều 54; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H **06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã EM, huyện CM, tỉnh DL, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"..

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM trả lại 110 kg cà phê vỏ khô cho anh Lê Hữu Th là chủ sở hữu hợp pháp

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện và người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKS tỉnh; TA tỉnh ĐakLak ;*
- *Sở Tư pháp ĐakLak;*
- *Vụ giám đốc kiểm tra I;*
- *VKS huyện CưM'gar;*
- *CA huyện CưM'gar;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *Thi hành án HS ;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu văn thư; hồ sơ.*

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Y LỢI NIÊ